



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ**  
**AN GIANG**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>14 - 35</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>36 - 37</b>

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1601604590, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04 tháng 10 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : 02963.844.848
- Fax : 02963.959.552

**Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tri Tôn	Số 01, Nguyễn Huệ, khóm 4, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Phú Tân	Số 109, ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Đốc	Số 269, Hoàng Diệu, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tân Châu	Số 21, Lê Thị Riêng, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Thành	Áp Bình Phú 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Thoại Sơn	Đường Nguyễn Huệ, ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị An Phú	Số 2729, tổ 30, ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tịnh Biên	Khóm Hòa Hưng, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Chợ Mới	Đường Tỉnh lộ 942, ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Phú	Số 044, Hai Bà Trưng, ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Quét rác đường phố, vỉa hè; Dịch vụ quản lý khai thông hệ thống nước thải, xử lý nước thải; Rút hầm cầu, hầm lửng; Dịch vụ cung cấp vận chuyển đồ, lau dọn vệ sinh cho các tổ chức, cá nhân; Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn, chất thải y tế; Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải; Đầu tư xây dựng hoa viên nghỉ trang và các dự án khác; Thi công xây dựng công trình nông thôn, công nông thôn, công cộng; Xử lý chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải công nghiệp; Tái chế phế liệu; Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Mua bán cây xanh, hoa kiểng các loại; Sản xuất gạch lót vỉa hè; Sản xuất xe rác kéo tay; Sản xuất thùng rác; Mua bán gạch lót vỉa hè; Sản xuất và thi công khung thép, các cấu kiện thép của công trình hạ tầng, công nghiệp, dân dụng, khung tiền chế, cửa các loại và các cấu kiện thép khác; Thi công trang trí nội thất, ngoại thất các công trình dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt, thi công điện dân dụng, công nghiệp, chiếu sáng công cộng, hạ tầng hạ thế; Sửa chữa và cải tạo xe ô tô, xe chuyên dụng và các loại xe thô sơ khác; Thiết kế làm mới thùng, khung xe chuyên dụng và ô tô các loại; Sản xuất xe rác kéo tay, khung xe các loại; Thu



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

gom rác thải độc hại; Xử lý tiêu hủy rác thải độc hại; Thu gom, vận chuyển chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải công nghiệp; Dịch vụ quản lý, chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố; Dịch vụ quản lý, vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng; Dịch vụ duy tu, sửa chữa các công trình thoát nước via hè, cầu đường, sơn vạch kẻ đường; Mua bán phế liệu (ngoại trừ phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường); Mua bán thùng rác và xe rác kéo tay; Trồng cây cảnh lâu năm và các cây lâu năm khác; Trồng và cắt tỉa tạo hình cây xanh các loại; Trồng hoa hàng năm; Trồng và cắt tỉa tạo hình hoa kiểng các loại; Xây dựng nhà để ô; Xây dựng nhà không để ô; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình điện; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

## Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Đặng Anh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Đỗ Văn Lạc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Trần Hữu Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Trần Minh Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Bà Đinh Thị Ngọc Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021

### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Võ Thị Ngọc Bích	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Bà Trần Thị Thanh Hương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Đình Thư	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2020

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Minh Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2018
Ông Đặng Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2018
Bà Đinh Thị Ngọc Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2019

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2018
Ông Trần Minh Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2018

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Trần Minh Tâm**  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2022



Số: 4.0137/22/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 26 tháng 3 năm 2021.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1



**Nguyễn Hữu Nghi - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>115.592.184.101</b>	<b>123.559.567.864</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>40.996.866.352</b>	<b>57.129.727.763</b>
1. Tiền	111		15.996.866.352	18.629.727.763
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	38.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>200.000.000</b>	<b>20.453.160.485</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	200.000.000	20.453.160.485
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>70.962.900.284</b>	<b>27.564.049.919</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	70.180.678.950	24.940.424.846
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.279.033.769	3.551.206.269
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	273.897.749	843.128.988
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.770.710.184)	(1.770.710.184)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.132.308.631</b>	<b>16.252.063.534</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.132.308.631	16.252.063.534
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.300.108.834</b>	<b>2.160.566.163</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.211.965.880	2.158.762.970
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	88.142.954	1.803.193
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>194.688.558.090</b>	<b>196.180.092.669</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>216.265.000</b>	<b>216.265.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	216.265.000	216.265.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>119.900.695.543</b>	<b>125.614.382.993</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	101.323.744.703	111.436.217.131
- Nguyên giá	222		193.174.211.760	188.266.403.033
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(91.850.467.057)	(76.830.185.902)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	18.576.950.840	14.178.165.862
- Nguyên giá	228		18.895.451.234	14.408.996.234
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(318.500.394)	(230.830.372)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>72.571.610.050</b>	<b>66.215.810.706</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	72.571.610.050	66.215.810.706
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>200.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	-	200.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.999.987.497</b>	<b>3.933.633.970</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.999.987.497	3.933.633.970
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>310.280.742.191</b>	<b>319.739.660.533</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>58.113.129.903</b>	<b>70.509.039.227</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>58.113.129.903</b>	<b>70.509.039.227</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	218.182.230	13.894.019.580
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.800.000	107.100.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.551.446.843	2.754.170.761
4. Phải trả người lao động	314	V.15	18.262.112.888	24.847.927.343
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	27.360.000	14.686.296.964
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	4.329.863.716	4.446.980.012
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	24.005.592.255	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	7.715.771.971	9.772.544.567
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>252.167.612.288</b>	<b>249.230.621.306</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>252.167.612.288</b>	<b>249.230.621.306</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	198.930.000.000	198.930.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		198.930.000.000	198.930.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	5.450.177.824	3.562.762.842
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	5.126.724.892	1.148.124.892
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.148.124.892	1.148.124.892
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.978.600.000	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.21a	42.660.709.572	45.589.733.572
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>310.280.742.191</b>	<b>319.739.660.533</b>

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022



Nguyễn Văn Trung  
Người lập



Trần Thị Thúy  
Phụ trách kế toán



Trần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	289.970.121.324	261.252.520.375
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.133.824.851	501.462.961
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		282.836.296.473	260.751.057.414
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	244.882.457.584	224.010.534.798
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.953.838.889	36.740.522.616
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.270.134.035	2.492.431.886
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	25.835.624	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		25.835.624	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.598.481.762	17.070.394.337
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.599.655.538	22.162.560.165
11. Thu nhập khác	31	VI.7	99.801.480	469.236.930
12. Chi phí khác	32	VI.8	158.874.618	274.367.229
13. Lợi nhuận khác	40		(59.073.138)	194.869.701
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.540.582.400	22.357.429.866
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	3.666.432.584	4.360.688.634
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.874.149.816	17.996.741.232
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	295	347
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	295	347

Nguyễn Văn Trung  
Người lập

Trần Thị Thúy  
Phụ trách kế toán



Trần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.540.582.400	22.357.429.866
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	15.611.451.177	15.438.576.554
- Các khoản dự phòng	03	V.19	9.458.165.291	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.7	(1.304.920.713)	(2.304.373.885)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	25.835.624	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.331.113.779	35.491.632.535
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(43.642.192.334)	9.033.718.894
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.119.754.903	8.411.695.198
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.080.530.581)	20.281.279.779
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.009.998.403	2.645.288.822
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(25.835.624)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(5.989.232.022)	(2.181.649.009)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(15.064.907.430)	(13.792.478.364)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(14.341.830.906)</b>	<b>59.889.487.855</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11	(19.729.393.911)	(32.575.739.848)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	20.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(18.531.971)	(50.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.471.692.456	40.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	1.461.922.921	2.428.457.512
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.185.689.495</b>	<b>(40.326.373.245)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

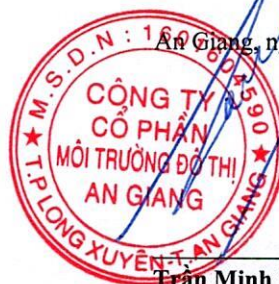
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	5.000.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(5.000.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(3.976.720.000)	(3.976.560.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.976.720.000)</b>	<b>(3.976.560.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(16.132.861.411)</b>	<b>15.586.554.610</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>57.129.727.763</b>	<b>41.543.173.153</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>40.996.866.352</b>	<b>57.129.727.763</b>

Nguyễn Văn Trung  
Người lập

Trần Thị Thúy  
Phụ trách kế toán



An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Trần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Quét rác đường phố, vỉa hè; Dịch vụ quản lý khai thông hệ thống nước thải, xử lý nước thải; Rút hầm cầu, hầm lửng; Dịch vụ cung cấp vận chuyển đồ, lau dọn vệ sinh cho các tổ chức, cá nhân; Thu gom, vận chuyển chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải công nghiệp; Dịch vụ quản lý, chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố; Dịch vụ quản lý, vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

#### 6. Cấu trúc Công ty

*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tri Tôn	Số 01, Nguyễn Huệ, khóm 4, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Phú Tân	Số 109, ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Đốc	Số 269, Hoàng Diệu, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tân Châu	Số 21, Lê Thị Riêng, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Thành	Ấp Bình Phú 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành,



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Thoại Sơn	tỉnh An Giang Đường Nguyễn Huệ, ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị An Phú	Số 2729, tổ 30, ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Tịnh Biên	Khóm Hòa Hưng, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Chợ Mới	Đường Tinh lộ 942, ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Xí nghiệp Môi trường Đô thị Châu Phú	Số 044, Hai Bà Trưng, ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 915 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 810 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định khác	06 - 13

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ gồm chi phí sau đóng cửa các ô chôn lấp rác. Việc trích trước chi phí sau đóng cửa các ô chôn lấp rác được căn cứ vào kế hoạch dự toán chi phí. Nếu chi phí sau đóng cửa các ô chôn lấp rác thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sau đóng cửa các ô chôn lấp rác thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

### 13. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản*

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.968.139.377	1.169.780.263
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.028.726.975	17.459.947.500
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	25.000.000.000	38.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>40.996.866.352</u></b>	<b><u>57.129.727.763</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn từ 6 - 12 tháng	200.000.000	200.000.000	20.453.160.485	20.453.160.485
<i>Dài hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng	-	-	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>200.000.000</u></b>	<b><u>200.000.000</u></b>	<b><u>20.653.160.485</u></b>	<b><u>20.653.160.485</u></b>

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc	6.993.123.647	3.328.027.627
Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên	21.728.340.751	6.879.469.000
Các khách hàng khác	41.459.214.552	14.732.928.219
<b>Cộng</b>	<b><u>70.180.678.950</u></b>	<b><u>24.940.424.846</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Công nghệ Tự động Hoàng Phong	-	1.937.672.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Kỹ thuật Xây dựng - VN.CIC	240.000.000	480.000.000
Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Tài nguyên - Môi trường	248.150.000	174.148.000
Công ty TNHH Môi trường Vintech	623.700.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hòa Phát Long Xuyên	324.562.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp khác	842.621.769	959.386.269
<b>Cộng</b>	<b>2.279.033.769</b>	<b>3.551.206.269</b>

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản ký quỹ, ký cược	3.466.500	-	3.466.500	
Các Đơn vị khác thị xã Tân Châu - Chi hộ tiền điện công lộ	31.460.389	-	568.205.962	-
Lãi tiền gửi phải thu	80.302.740	-	237.304.948	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	158.668.120	-	34.151.578	-
<b>Cộng</b>	<b>273.897.749</b>	<b>-</b>	<b>843.128.988</b>	<b>-</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản ký quỹ, ký cược	216.265.000	-	216.265.000	-
<b>Cộng</b>	<b>216.265.000</b>	<b>-</b>	<b>216.265.000</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Phòng tài chính kế hoạch Long Xuyên - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.216.560.329	-	Trên 03 năm	1.216.560.329	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	554.149.855	-	Trên 03 năm	554.149.855	-
<b>Cộng</b>		<b>1.770.710.184</b>	<b>-</b>		<b>1.770.710.184</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.770.710.184	1.770.710.184
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.770.710.184</b>	<b>1.770.710.184</b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	869.430.230	-	655.000.247	-
Công cụ, dụng cụ	40.638.401	-	13.482.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	222.240.000	-	15.583.581.287	-
<b>Cộng</b>	<b>1.132.308.631</b>	<b>-</b>	<b>16.252.063.534</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	265.984.445	823.153.060
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.568.081.043	907.164.629
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	377.900.392	428.445.281
<b>Cộng</b>	<b><u>2.211.965.880</u></b>	<b><u>2.158.762.970</u></b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	841.929.867	672.831.831
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.065.598.208	1.528.047.062
Lợi thế kinh doanh	-	903.348.991
Chi phí xây dựng hồ chôn lấp rác	-	748.800.186
Các chi phí trả trước dài hạn khác	92.459.422	80.605.900
<b>Cộng</b>	<b><u>1.999.987.497</u></b>	<b><u>3.933.633.970</u></b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 01 đính kèm.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	13.896.146.234	512.850.000	14.408.996.234
Mua trong năm	4.486.455.000	-	4.486.455.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>18.382.601.234</u></b>	<b><u>512.850.000</u></b>	<b><u>18.895.451.234</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	113.000.000	113.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	230.830.372	230.830.372
Khấu hao trong năm	-	87.670.022	87.670.022
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>318.500.394</u></b>	<b><u>318.500.394</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	13.896.146.234	282.019.628	14.178.165.862
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>18.382.601.234</u></b>	<b><u>194.349.606</u></b>	<b><u>18.576.950.840</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Bàn giao cho Ủy ban nhân dân TP. Châu Đốc	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	1.027.409.091	2.419.736.362	(3.310.645.453)	-	-	136.500.000
Xây dựng cơ bản dở dang	65.041.302.163	12.823.202.549	(2.100.663.274)	-	(3.346.276.000)	72.417.565.438
- Công trình nhà máy xử lý chất thải rắn - huyện Chợ Mới	17.550.481.454	1.358.920.910	-	-	-	18.909.402.364
- Công trình xây dựng ô chôn lấp hợp vệ sinh số 2 - Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên	774.683.000	8.930.250.910	-	-	-	9.704.933.910
- Công trình xử lý triệt để môi trường bãi rác - huyện Bình Đức	42.409.723.572	250.986.000	-	-	-	42.660.709.572
- Công trình Cải tạo, chôn lấp hợp vệ sinh bãi rác kênh 10, ô số 1 phân phủ định	3.180.010.000	166.266.000	-	-	(3.346.276.000)	-
- Các công trình khác	1.126.404.137	2.116.778.729	(2.100.663.274)	-	-	1.142.519.592
Sửa chữa lớn tài sản cố định	147.099.452	3.316.487.908	-	(3.446.042.748)	-	17.544.612
<b>Cộng</b>	<b>66.215.810.706</b>	<b>18.559.426.819</b>	<b>(5.411.308.727)</b>	<b>(3.446.042.748)</b>	<b>(3.346.276.000)</b>	<b>72.571.610.050</b>

### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Xây dựng Công nghiệp Đức Long	-	12.663.000.000
Tạp hóa Ngọc Giàu	158.480.000	-
Các nhà cung cấp khác	59.702.230	1.231.019.580
<b>Cộng</b>	<b>218.182.230</b>	<b>13.894.019.580</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á tại An Giang	-	103.200.000
Các khách hàng khác	2.800.000	3.900.000
<b>Cộng</b>	<b>2.800.000</b>	<b>107.100.000</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	316.377.772	-	18.487.105.397	(15.770.233.132)	3.033.250.037	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.234.656.484	-	3.666.432.584	(5.989.232.022)	-	88.142.954
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.803.193	2.559.182.480	(2.242.318.986)	315.060.301	-
Thuế nhà đất	-	-	30.254.721	(30.254.721)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	519.853.624	(519.853.624)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	13.000.000	(13.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	203.136.505	-	-	-	203.136.505	-
<b>Cộng</b>	<b>2.754.170.761</b>	<b>1.803.193</b>	<b>25.275.828.806</b>	<b>(24.564.892.485)</b>	<b>3.551.446.843</b>	<b>88.142.954</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải, rút hầm cầu, thi công đường công thoát nước 10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Không chịu thuế

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 521041000534 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải nguy hại với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo. Năm 2021 là năm thứ 03 Công ty được giảm 50% số thuế thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% đối với thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.540.582.400	22.357.429.866
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.616.439.909	14.630.949.971
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	32.157.022.309	36.988.379.837



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	32.157.022.309	36.988.379.837
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>6.431.404.462</b>	<b>7.397.675.967</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(2.699.263.391)</b>	<b>(3.006.543.304)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(65.708.487)</b>	<b>(30.444.029)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>3.666.432.584</b>	<b>4.360.688.634</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích (m<sup>2</sup>)</u>	<u>Mức tiền thuê (VNĐ/m<sup>2</sup>/năm)</u>
- Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	948,7	57.600
	1.166,9	34.560
- Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	95,9	288.000
- Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	288	80.000
	248,8	48.000
- Thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	1.045,6	9.600
	117,9	5.760
- Phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	160	40.000
- Xã Phú Hội huyện An Phú	405	3.000
- Thị trấn Cái dầu huyện Châu Phú	130,9	57.600
- Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	227,6	32.000
	229,9	19.200
	60,4	12.800
- Thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	44,5	76.800
- Xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	1.841	6.000
- Phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	852,7	90.720
	1.279,7	54.432
	2.699,8	36.288
	3.554,3	18.144



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>15. Phải trả người lao động</b>				
		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
Tiền lương phải trả		18.262.112.888	24.847.927.343	
<b>Cộng</b>		<b><u>18.262.112.888</u></b>	<b><u>24.847.927.343</u></b>	
<b>16. Chi phí phải trả ngắn hạn</b>				
		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>				
Chi phí sau khi đóng cửa ô chôn lấp số 1 tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên		-	14.547.426.964	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác		27.360.000	138.870.000	
<b>Cộng</b>		<b><u>27.360.000</u></b>	<b><u>14.686.296.964</u></b>	
<b>17. Phải trả ngắn hạn khác</b>				
		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Phải nộp Ngân sách Nhà nước phần chênh lệch đơn giá xử lý rác tại khu liên hiệp Châu Thành		4.267.143.716	-	
Cổ tức phải trả		3.920.000	3.980.640.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác		58.800.000	466.340.012	
<b>Cộng</b>		<b><u>4.329.863.716</u></b>	<b><u>4.446.980.012</u></b>	
Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.				
<b>18. Vay ngắn hạn</b>				
Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn ngân hàng trong năm như sau:				
Số đầu năm			-	
Số tiền vay phát sinh			5.000.000.000	
Số tiền vay đã trả			<u>(5.000.000.000)</u>	
<b>Số cuối năm</b>			<b>-</b>	
<b>19. Dự phòng phải trả ngắn hạn</b>				
Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí sau đóng cửa các ô chôn lấp rác. Chi tiết phát sinh như sau:				
Số đầu năm			-	
Tăng do trích lập			9.458.165.291	
Kết chuyển từ chi phí phải trả			<u>14.547.426.964</u>	
<b>Số cuối năm</b>			<b><u>24.005.592.255</u></b>	
<b>20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>				
		<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.237.317.591	7.681.400.901	(10.097.255.727)	3.821.462.765
Quỹ phúc lợi	3.273.915.726	5.120.933.933	(4.757.051.703)	3.637.797.956
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	261.311.250	205.800.000	(210.600.000)	256.511.250
<b>Cộng</b>	<b><u>9.772.544.567</u></b>	<b><u>13.008.134.834</u></b>	<b><u>(15.064.907.430)</u></b>	<b><u>7.715.771.971</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 21. Vốn chủ sở hữu

#### 21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

#### 21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	194.718.000.000	194.718.000.000
Các cổ đông khác	4.212.000.000	4.212.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>198.930.000.000</u></b>	<b><u>198.930.000.000</u></b>

#### 21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.893.000	19.893.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.893.000	19.893.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ/ĐHCD ngày 29 tháng 6 năm 2021 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã phân phối trong năm trước</u>	<u>Số phân phối trong năm nay</u>
• Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông (200 VND/cổ phiếu)	3.979.600.000	3.979.600.000	-
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.675.000.000	1.675.000.000	-
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.541.000.000	11.541.000.000	-
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	234.000.000	234.000.000	-

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 đã được Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua như sau:

	<u>Số tiền</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.887.414.982
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 12.802.334.834
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 205.800.000
<b>Cộng</b>	<b>: 14.895.549.816</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi cổ tức	3.976.720.000	3.976.560.000

## 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### 22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	516.436.024	519.853.624
Trên 1 năm đến 5 năm	2.065.744.096	2.065.744.096
Trên 5 năm	21.052.909.784	21.569.345.808
<b>Cộng</b>	<b><u>23.635.089.904</u></b>	<b><u>24.154.943.528</u></b>

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong 50 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh hàng năm theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang công bố.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ công ích	218.159.489.578	237.185.567.987
Doanh thu dịch vụ khác	71.810.631.746	23.749.812.388
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	317.140.000
<b>Cộng</b>	<b><u>289.970.121.324</u></b>	<b><u>261.252.520.375</u></b>

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm giá hàng bán	7.133.824.851	501.462.961
<b>Cộng</b>	<b><u>7.133.824.851</u></b>	<b><u>501.462.961</u></b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ công ích	194.942.771.187	216.715.387.300
Giá vốn dịch vụ khác	49.939.686.397	7.084.501.752
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	210.645.746
<b>Cộng</b>	<b><u>244.882.457.584</u></b>	<b><u>224.010.534.798</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.229.920.733	2.453.680.355
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	40.213.302	29.751.531
Doanh thu tài chính khác	-	9.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.270.134.035</u></b>	<b><u>2.492.431.886</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 5. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay ngân hàng.

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.710.639.106	12.373.310.385
Chi phí vật liệu quản lý	251.264.703	143.368.044
Chi phí đồ dùng văn phòng	726.202.337	546.736.673
Chi phí khấu hao tài sản cố định	629.125.436	514.189.143
Thuế, phí và lệ phí	164.011.040	172.627.706
Chi phí dịch vụ mua ngoài	769.044.619	639.657.780
Các chi phí khác	2.348.194.521	2.680.504.606
<b>Cộng</b>	<b><u>16.598.481.762</u></b>	<b><u>17.070.394.337</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	74.999.980	-
Thu tiền điện, nước cho thuê lại	23.437.864	27.931.566
Thu nhập từ hỗ trợ, bồi thường	-	42.600.000
Xử lý tài sản thừa	-	395.069.000
Thu nhập khác	1.363.636	3.636.364
<b>Cộng</b>	<b><u>99.801.480</u></b>	<b><u>469.236.930</u></b>

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	188.058.001
Chi phí chậm nộp thuế	23.165.027	60.185.676
Chi phí thanh lý nguyên liệu, vật liệu hư hỏng	26.371.191	-
Chi bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động	93.866.400	-
Phạt vi phạm hành chính	11.700.000	-
Chi phí khác	3.772.000	26.123.552
<b>Cộng</b>	<b><u>158.874.618</u></b>	<b><u>274.367.229</u></b>

### 9. Lãi trên cổ phiếu

#### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.874.149.816	17.996.741.232
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(12.802.334.834)	(10.862.895.357)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (*)	(205.800.000)	(234.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.866.014.982	6.899.845.875
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	19.893.000	19.893.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>295</u></b>	<b><u>347</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.893.000	19.893.000
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>19.893.000</u></b>	<b><u>19.893.000</u></b>

- (\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm nay được tạm tính theo Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 đã được Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

#### 9b. Thông tin khác

Như đã trình bày tại thuyết minh số VII.3, trong năm Công ty đã điều chỉnh một số sai sót cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước. Việc điều chỉnh này làm cho lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước tăng lên một khoản là 1.246.190.835 VND. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước tăng từ 284 VND lên 347 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.861.769.635	22.831.891.093
Chi phí nhân công	155.742.935.968	145.777.907.960
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.611.451.177	15.438.576.554
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.473.356.971	38.370.888.357
Chi phí khác	11.430.084.308	10.072.920.904
<b>Cộng</b>	<b><u>246.119.598.059</u></b>	<b><u>232.492.184.868</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát*

	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>				
Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	516.289.692	40.320.000	-	556.609.692
Ông Trần Minh Tâm - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	502.618.923	39.200.000	-	541.818.923
Ông Đặng Anh Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	486.948.154	38.080.000	-	525.028.154
Bà Đinh Thị Ngọc Nga - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	467.356.769	36.960.000	-	504.316.769
Ông Trần Hữu Bình - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	89.800.000	89.800.000
Ông Đỗ Văn Lạc - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	89.800.000	89.800.000
Bà Võ Thị Ngọc Bích - Trưởng Ban Kiểm soát (Từ ngày 29 tháng 6 năm 2021)	223.994.000	17.640.000	-	241.634.000
Bà Trần Thị Thanh Hương - Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021)	225.978.536	17.640.000	-	243.618.536
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	84.500.000	84.500.000
Ông Trần Đình Thư - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	84.500.000	84.500.000
<b>Cộng</b>	<b>2.423.186.074</b>	<b>189.840.000</b>	<b>348.600.000</b>	<b>2.961.626.074</b>
<b>Năm trước</b>				
Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	576.631.070	43.200.000	-	619.831.070
Ông Trần Minh Tâm - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	559.288.772	42.000.000	-	601.288.772
Ông Đặng Anh Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	547.227.687	40.800.000	-	588.027.687
Bà Đinh Thị Ngọc Nga - Phó Tổng Giám đốc	475.065.229	36.000.000	-	511.065.229
Ông Trần Hữu Bình - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	93.600.000	93.600.000



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Đỗ Văn Lạc - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	93.600.000	93.600.000
Bà Trần Thị Thanh Hương - Trưởng Ban kiểm soát	493.481.073	37.800.000	-	531.281.073
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	45.360.000	45.360.000
Bà Nguyễn Kim Hiện - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	45.360.000	45.360.000
Ông Trần Đình Thư - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	90.720.000	90.720.000
<b>Cộng</b>	<b>2.651.693.831</b>	<b>199.800.000</b>	<b>368.640.000</b>	<b>3.220.133.831</b>

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động dịch vụ công ích. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.3.

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Số liệu so sánh

Kiểm toán Nhà nước đã kiểm toán và kết luận điều chỉnh một số sai sót cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót này đến số liệu so sánh của năm trước trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Phải thu ngắn hạn khác	136	840.437.471	2.691.517	843.128.988
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.302.535.136	451.635.625	2.754.170.761
Phải trả người lao động	314	26.049.927.343	(1.202.000.000)	24.847.927.343
Phải trả ngắn hạn khác	319	4.842.049.012	(395.069.000)	4.446.980.012
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-	1.148.124.892	1.148.124.892
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Giá vốn hàng bán	11	225.212.534.798	(1.202.000.000)	224.010.534.798
Thu nhập khác	31	179.238.492	289.998.438	469.236.930
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	4.114.881.031	245.807.603	4.360.688.634
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	16.750.550.397	1.246.190.835	17.996.741.232
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01	20.865.431.428	1.491.998.438	22.357.429.866
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	9.031.027.377	2.691.517	9.033.718.894
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	21.775.969.734	(1.494.689.955)	20.281.279.779



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

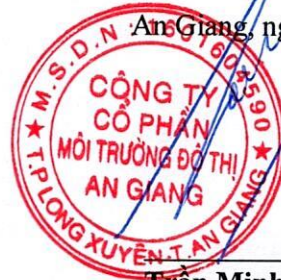
An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022



Nguyễn Văn Trung  
Người lập



Trần Thị Thúy  
Phụ trách kế toán



Trần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	46.549.836.708	13.597.149.246	127.573.423.261	48.181.818	497.812.000	188.266.403.033
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.100.663.274	456.100.000	2.854.545.453	-	-	5.411.308.727
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(503.500.000)	-	-	(503.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>48.650.499.982</b>	<b>14.053.249.246</b>	<b>129.924.468.714</b>	<b>48.181.818</b>	<b>497.812.000</b>	<b>193.174.211.760</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.563.041.904	185.895.000	23.227.117.500	-	-	27.976.054.404
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	16.698.012.171	2.746.107.696	57.091.745.264	15.911.972	278.408.799	76.830.185.902
Khấu hao trong năm	2.499.460.190	1.561.612.417	11.371.378.348	9.636.360	81.693.840	15.523.781.155
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(503.500.000)	-	-	(503.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.197.472.361</b>	<b>4.307.720.113</b>	<b>67.959.623.612</b>	<b>25.548.332</b>	<b>360.102.639</b>	<b>91.850.467.057</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	29.851.824.537	10.851.041.550	70.481.677.997	32.269.846	219.403.201	111.436.217.131
<b>Số cuối năm</b>	<b>29.453.027.621</b>	<b>9.745.529.133</b>	<b>61.964.845.102</b>	<b>22.633.486</b>	<b>137.709.361</b>	<b>101.323.744.703</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



Nguyễn Văn Trung  
Người lập



Trần Thị Thúy  
Phụ trách kế toán



An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Trần Minh Tâm  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG**

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


**Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	198.930.000.000	1.887.707.802	679.035.749	114.799.632.873	316.296.376.424
Nguồn vốn được cấp từ Ngân sách	-	-	-	4.372.219.000	4.372.219.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	17.996.741.232	-	17.996.741.232
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	1.675.055.040	(13.450.986.146)	-	(11.775.931.106)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	(3.978.600.000)	-	(3.978.600.000)
Bàn giao tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	-	-	-	(73.582.118.301)	(73.582.118.301)
Điều chỉnh sai sót theo kết luận Kiểm toán Nhà nước	-	-	(98.065.943)	-	(98.065.943)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>198.930.000.000</b>	<b>3.562.762.842</b>	<b>1.148.124.892</b>	<b>45.589.733.572</b>	<b>249.230.621.306</b>
Số dư đầu năm nay	198.930.000.000	3.562.762.842	1.148.124.892	45.589.733.572	249.230.621.306
Nguồn vốn được cấp từ Ngân sách	-	-	-	417.252.000	417.252.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	18.874.149.816	-	18.874.149.816
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	1.887.414.982	(14.895.549.816)	-	(13.008.134.834)
Bàn giao tài sản cho Ủy ban nhân dân TP. Châu Đốc	-	-	-	(3.346.276.000)	(3.346.276.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>198.930.000.000</b>	<b>5.450.177.824</b>	<b>5.126.724.892</b>	<b>42.660.709.572</b>	<b>252.167.612.288</b>

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

  
**Nguyễn Văn Trung**  
 Người lập

  
**Trần Thị Thúy**  
 Phụ trách kế toán

  
**Trần Minh Tâm**  
 Tổng Giám đốc





**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**Head Office** : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

**Branch in Ha Noi** : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

**Branch in Nha Trang** : Lot STH06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

**Branch in Can Tho** : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

Tel: +84 (024) 3736 7879 [kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

Tel: +84 (0258) 246 5151 [kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

Tel: +84 (0292) 376 4995 [kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)